

PHỤ LỤC

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2024 của Trường Trung cấp Thanh Bình

(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-TTCTB ngày 29 tháng 7 năm 2024
của Trường Trung cấp Thanh Bình)

1. Sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Các tài khoản đăng ký giao dịch với Kho Bạc nhà nước và ngân hàng

a) Số tài khoản: 9523.2.1044660. Giao dịch về dự toán ngân sách - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi lương các khoản có tính chất như lương và một phần chi hoạt động thường xuyên tại đơn vị.

b) Số tài khoản: 9527.2.1044660. Giao dịch về dự toán ngân sách - tính chất nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ. Chi phí hoạt động có tính chất theo nhiệm vụ được giao không thường xuyên tại đơn vị.

c) Số tài khoản: 3716.2.1044660.00000. Giao dịch về tiền gửi nguồn thu học phí, cấp bù miễn giảm học phí - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi lương các khoản có tính chất như lương và một phần chi hoạt động đào tạo thường xuyên tại đơn vị.

d) Số tài khoản: 3714.0.1044660.00000. Giao dịch về tiền gửi nguồn thu đặt hàng đào tạo Trung cấp, sơ cấp, nghề ngắn hạn thường xuyên dưới 3 tháng - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi hoạt động đặt hàng, liên kết, hoạt động thường xuyên tại đơn vị.

e) Số tài khoản: 3713.0.1044660.00000. Giao dịch về tiền gửi nguồn thu khác, tài trợ, viện trợ, hoa hồng, thu hộ - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi hoạt động thường xuyên khác tại đơn vị.

f) Số tài khoản: 3713.0.1044660.94001. Giao dịch về tiền gửi nguồn quỹ phát triển sự nghiệp - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức, chi sửa chữa, mua sắm theo nhu cầu thực tế tại đơn vị.

g) Số tài khoản: 3713.0.1044660.94005. Giao dịch về tiền gửi nguồn quỹ khen thưởng - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi khen thưởng thường xuyên, đột xuất kịp thời động viên viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ theo nhu cầu thực tế tại đơn vị.

h) Số tài khoản: 3713.0.1044660.94006. Giao dịch về tiền gửi nguồn quỹ phúc lợi - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi hỗ trợ khó khăn, hiếu, hỷ và các ngày lễ lớn kịp thời động viên viên chức theo nhu cầu thực tế tại đơn vị.

i) Số tài khoản: 3713.0.1044660.94007. Giao dịch về tiền gửi nguồn quỹ bổ sung thu nhập - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi hỗ trợ kịp thời động viên viên chức theo nhu cầu thực tế tại đơn vị.

k) Số tài khoản: 3713.0.1044660.94009. Giao dịch về tiền gửi nguồn quỹ dự phòng ổn định thu nhập - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi hỗ

trợ các khoản dự phòng thu nhập kịp thời động viên viên chức theo nhu cầu thực tế tại đơn vị.

1) Số tài khoản: 3717.2.1044660.00000. Giao dịch về tiền gửi nguồn gốc từ ngân sách - tính chất nguồn kinh phí thực hiện tự chủ. Chi hỗ trợ, thu hộ, chi hộ có nguồn gốc từ ngân sách phát sinh thực tế tại đơn vị”

2. Sửa đổi khoản 6 Điều 6 như sau:

“6. Chi thỉnh giảng: Chi thỉnh giảng theo thoả thuận mức tối thiểu là 40.000 đồng/giờ. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng Quyết định.”

3. Sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“Điều 8. Chi về hàng hoá, dịch vụ, vật tư, công cụ, dụng cụ

4. Chi mua vật tư, công cụ, dụng cụ

Việc mua sắm vật tư, công cụ, dụng cụ phục vụ chuyên môn giảng dạy và sửa chữa tại trường phải thực hiện theo kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt và được tổ mua sắm thực hiện. Viên chức được phân công nhiệm vụ mua sắm thực hiện mua sắm và cung cấp cho phòng khoa sử dụng theo phương châm hiệu quả và tiết kiệm. *(Có quy trình mua sắm chi tiết).*”

4. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

“a) Chi báo cáo viên hội thảo, hội nghị là cán bộ, viên chức của Nhà trường thì khoán định mức chi là: 200.000 đồng/báo cáo/người nhưng không quá 03 báo cáo/hội nghị.”

5. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 10 như sau:

“b) Cự ly từ cơ quan đến nơi công tác không đạt 15 km thì được thanh toán chi phí xăng xe, phà, đò, cầu theo hình thức khoán. Mức khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km. Tính theo giá xăng bình quân 24.000 đồng.”

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Chi phí thuê mướn xe đưa rước cho học sinh và đi công tác”

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Việc chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản trang thiết bị, vật tư, dụng cụ dạy học phục vụ cho hoạt động của nhà trường; thanh quyết toán đảm bảo theo quy định của nhà nước. *(Có quy trình sửa chữa chi tiết).*”

8. Sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Đối với các lớp liên kết đào tạo hệ trung cấp, sơ cấp, ngắn hạn dưới 3 tháng thì Hiệu trưởng xem xét cân đối nguồn thu để chi trả các chi phí như: giảng dạy, thuê mướn, sửa chữa, vật tư thực hành, quản lý lớp, bảo trì máy móc, trang thiết bị ... Tỷ lệ trích lại để tạo nguồn thu cho đơn vị hoạt động tối thiểu là 10%/tổng thu.”

9. Sửa đổi bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Chi cho công tác đào tạo sơ cấp, nghề ngắn hạn dưới 3 tháng (các lớp dạy nghề lao động nông thôn)

1. Thực hiện hợp đồng đặt hàng đào tạo với đơn vị có chức năng đặt hàng trong phạm vi khả năng, nhiệm vụ của Nhà trường.

2. Đối với các nội dung chi các lớp sơ cấp và các lớp đào tạo ngắn hạn dưới 3 tháng thì Hiệu trưởng xem xét cân đối nguồn thu để chi trả các chi phí theo quy định, hợp đồng đặt hàng như: giảng dạy, thuê mướn, hỗ trợ bồi dưỡng tuyển sinh, sửa chữa, vật tư thực hành, văn phòng phẩm, quản lý lớp, bảo trì máy móc, trang thiết bị, tiền ăn, tiền tàu xe ... và các chế độ theo quy định hiện hành. Tỷ lệ trích lại để tạo nguồn thu cho đơn vị hoạt động tối thiểu là 10%/tổng thu. Đảm bảo hiệu quả tiết kiệm chi.

3. Các hoạt động đào tạo ngắn hạn khác phát sinh, tùy theo khả năng và nhiệm vụ, các đơn vị trực thuộc Trường đề xuất Hiệu trưởng quyết định mức chi cụ thể cho từng nội dung, nhưng đảm bảo lấy thu bù chi.”

10. Sửa đổi tên Điều 16 đến Điều 22 thành tên Điều 17 đến Điều 23

11. Sửa đổi bổ sung khoản 7 Điều 18 như sau:

“3. Chi hỗ trợ cho viên chức phòng Đào tạo - Công tác học sinh và phòng Hành chính - Kế toán làm giáo viên chủ nhiệm là: 200.000 đồng/tháng/lớp. Nếu có lớp thứ 2 trở lên mỗi lớp tăng thêm 50.000 đồng/tháng/lớp

7. Chi hỗ trợ cho viên chức làm công tác quản lý xưởng không trực tiếp giảng dạy là: 200.000 đồng/tháng/xưởng.

8. Tiền tạm ứng hoạt động trong đơn vị phải có kế hoạch rõ ràng, có thời gian hoàn ứng trong vòng 1 tháng (*Quá thời gian phải có văn bản giải trình lý do nợ quá hạn*)”.

12. Sửa đổi bổ sung Điều 20 như sau:

1. Cơ sở thực hiện:

- a) Nguồn kinh phí: Số chênh lệch giữa thu lớn hơn chi trong năm tiết kiệm được.
- b) Mức tính thu nhập tăng thêm: Không quá 0,5 lần quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị trong năm.
- c) Xếp loại A, B, C hàng tháng trên cơ sở xét cuối năm (*Có quy định chi tiết riêng*)

2. Phương thức tính thu nhập tăng thêm:

Sau khi xác định nguồn thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động, cuối năm tài chính Trường sẽ thực hiện chi như sau:

Cách tính:

(Hệ số xếp loại x hệ số lương ngạch bậc x lương cơ sở x số tháng thực tế)/12 tháng.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A): Hệ số xếp loại 1,0.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B): Hệ số xếp loại 0.8.
- Hoàn thành nhiệm vụ (Loại C): Hệ số xếp loại 0,5.

Căn cứ theo thực tế tình hình kinh phí từng thời điểm, mức tính thu nhập tăng thêm sẽ do Hiệu trưởng quyết định.